TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PÁC NẶM** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15 /2022/HSST
Ngà y: 14/9/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PÁC NẶM – TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Tiến Đại**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lý Hồng Thái.**

2. Ông **Hoàng Văn Tùng.**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Cao Thị Hải Yến** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà: Ông **Triệu Xuân Trìu,** ông **Cà Ngọc Tân** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn và điểm cầu thành phần: Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn. Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2022/HSST, ngày 02/8/2022 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

Cà Văn T; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày: xx/xx/19xx; nơi sinh: Huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn; nơi cư trú: Thôn N, xã X, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự ; đảng, đoàn: Không; dân tộc: Tày; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 10/12; con ông Cà Văn H, sinh năm 19xx và bà Cà Thị Q, sinh năm 19xx; vợ: Trần Thị L, sinh năm 20xx; con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 20xx, con nhỏ nhất sinh năm 20xx; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 08/3/2022 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

Đặng Văn S; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày: xx/xx/19xx; nơi sinh: Huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn; nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; đảng, đoàn: Không; dân tộc: Sán Chỉ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 01/12; con ông Đặng Văn V và bà Lý Thị P; vợ: Bàn Thị H, sinh năm 19xx,; con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 20xx, con nhỏ nhất sinh năm 20xx; tiền

án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/3/2022 đến ngày 17/3/2022, được thay đổi bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Bộc Bố, huyện Pác Nặm. Có mặt.

Hà Văn S giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày: xx/xx/19xx. Nơi sinh: huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn; nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; đảng, đoàn: Không; dân tộc: Sán Chỉ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Mù chữ; họ tên cha: Hà Văn B, sinh năm 19xx và bà Triệu Thị L, sinh năm 19xx; vợ: Lý Thị X, sinh năm 19xx; con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 20xx, con nhỏ nhất sinh năm 20xx; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/3/2022 đến ngày 17/3/2022 thì được thay đổi bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Bộc Bố, huyện Pác Nặm. Có mặt.

**** Người bào chữa cho các bị cáo:*** Bà **Nguyễn Phương Bằng** – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Chị Trần Thị L, sinh năm: 20xx. Trú tại: Thôn N, xã X, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

2. Chị Lý Thị X, sinh năm: 19xx. Trú tại: Thôn N, xã B, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

**** Người làm chứng:*** Anh Hoàng Văn T, sinh năm: 19xx. Trú tại: Thôn C, xã X, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 30 phút ngày 08/3/2022, Tổ công tác Công an huyện Pác Nặm tuần tra tại thôn N, xã B, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn thì phát hiện Hà Văn S, trú tại Thôn N, xã B đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97B1-xxx.xx chở theo sau là Đặng Văn S, trú cùng thôn với S có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy nên đã tiến hành kiểm tra hành chính. Khi tổ công tác yêu cầu dừng xe để kiểm tra thì S thả một gói được gói bằng giấy màu trắng có dòng kẻ ô li ra đường. Tổ công tác đã niêm phong vào phong bì ký hiệu S2 và tạm giữ cùng một số tài sản khác để tiến hành điều tra theo quy định.

Đặng Văn S và Hà Văn S khai nhận: Ngày 08/3/2022, sau khi uống rượu tại nhà của S tại Thôn N, xã B, huyện Pác Nặm, S rủ S mua ma túy về sử dụng giải rượu thì S đồng ý. S với S thống nhất cùng góp tiền đi mua ma túy về sử dụng chung và

góp được số tiền 190.000đ, trong đó S góp 140.000đ, S góp 50.000đ và để tiền cho S cầm. Sau khi thỏa thuận, thống nhất, S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97B1 xx.xx chở S đi đến thôn N, thuộc xã B để tìm mua ma túy, khi đi đến khu vực nhà họp thôn N thì gặp Cà Văn T, trú tại Thôn N, xã X, huyện Pác Nặm điều khiển xe xe mô tô biển kiểm soát 97B2-xxx.xx đi ngược chiều và dừng lại cách chỗ S khoảng 10 mét thì S dừng xe lại, lúc này S một mình đi đến hỏi T mua được một gói ma túy loại Heroine với giá 190.000đ, sau đó S cầm gói ma túy trên tay và ngồi theo xe do S điều khiển về nhà thì bị tổ công tác Công an huyện Pác Nặm ra hiệu dừng xe, S thả gói ma túy ra đường thì bị phát hiện lập biên bản phạm tội quả tang.

Trong ngày 08/3/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm đã tiến hành xác minh tại nhà ở của Cà Văn T tại Thôn N, xã X, huyện Pác Nặm, biết hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình bị bại lộ nên T đã ra đầu thú.

Tại biên bản khám xét người, chỗ ở ngày 08/3/2022 đối với Cà Văn T của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm, phát hiện, tạm giữ trên người T số tiền 520.000đ và một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO.

Cà Văn T khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 08/3/2022, T một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97B2-xxx.xx đi đến khu vực Trung tâm y tế huyện B, tỉnh Bắc Kạn mua được bốn gói ma tuý loại heroine với giá 400.000đ của một người đàn ông không quen biết với mục đích để sử dụng và bán lại kiếm lời. Sau khi mua được ma tuý, T sử dụng hết 01 gói bằng hình thức dùng kim tiêm của mình trích vào cơ thể, số ma túy còn lại, T mang theo người đi đến thôn N, xã B để chơi.

Khoảng 15 giờ ngày 08/3/2022, sau khi thỏa thuận và hẹn trước qua điện thoại, tại thôn N, xã Bố, T bán hai gói ma túy Heroine cho Hoàng Văn T, sinh năm 19xx, trú tại thôn C, xã X được 400.000đ. Khoảng 17 giờ cùng ngày, tại thôn N, xã B, T bán một gói ma tuý Heroine cho Đặng Văn S được190.000đ. Sau khi bán ma tuý cho S, T điều khiển xe mô tô đi theo sau xe của S, thấy S bị Công an kiểm tra nên T quay xe bỏ chạy, chạy được một đoạn, xe hết xăng nên T đã rút chìa khóa và bỏ chiếc xe lại rồi thuê xe ôm để về đến xã X, huyện Pác Nặm và sau đó đã ra đầu thú.

Tại biên bản cân xác định khối lượng chất ma tuý hồi 22 giờ 30 phút ngày 08/3/2022 xác định: Khối lượng chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu S2 thu giữ của Đặng Văn S và Hà Văn S là 0,14g (không phẩy mười bốn gam). Sau khi cân đã niêm phong vào phong bì ký hiệu S3 gửi đi giám định.

Tại Kết luận giám định số 16 ngày 14/3/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu S3 là ma túy, loại heroine, có khối lượng 0,14 gam.

Vật chứng, tài sản tạm giữ của vụ án gồm:

Hai phong bì niêm phong ký hiệu S4, S5 là giấy gói, vỏ phong bì cũ; một phong bì niêm phong ký hiệu T59 là mẫu vật hoàn trả sau giám định; một xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER biển kiểm soát 97B2-xxx.xx và một điện thoại di động màu xanh đen, loại màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO gắn thẻ sim có bốn số seri cuối 4176 tạm giữ của Cà Văn T; một xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE biển kiểm soát 97 B1-xxx.xx tạm giữ của Hà Văn S. Số vật chứng, tài sản trên hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng.

Đối với số tiền 590.000đ mà bị cáo T bán ma túy được, bị cáo đã sử dụng hết 70.000đ, còn lại 520.000đ đang được tạm giữ và bảo quản tại Kho bạc Nhà nước huyện Pác Nặm.

Một điện thoại di động màu đen, loại màn hình cảm ứng nhãn hiệu realdme đã qua sử dụng, gắn thẻ sim có bốn số seri cuối 6994 là của Hà Văn S không liên quan hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với chiếc điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng gắn thẻ sim có bốn số seri cuối 4466 là của anh Hoàng Văn T, Cơ quan điều tra đã chuyển Công an huyện Pác Nặm để xử lý cùng hành vi vi phạm hành chính.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKSPN ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm đã truy tố đối với Cà Văn T về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Đặng Văn S và Hà Văn S về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm trong phần luận tội đã giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 54, điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, xử phạt đối với bị cáo Cà Văn T từ 06 (sáu) năm đến 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội*"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, xử phạt đối với bị cáo Đặng Văn S và Hà Văn S, mỗi bị cáo từ 12 (Mười hai) tháng đến 15 (Mười năm) tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

- Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo thuộc diện hộ nghèo, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền nên đề nghị không áp dụng.

- Về vật chứng: Hai phong bì niêm phong ký hiệu S4, S5 là giấy gói, vỏ phong bì cũ; một phong bì niêm phong ký hiệu T59 là mẫu vật hoàn trả sau giám định. Số vật chứng trên không có giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

01 (một) diện thoại di động màu xanh đen màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO gắn thẻ sim có bốn số seri cuối 4176. Chiếc điện thoại này là tài sản của bị cáo Cà Văn T đã sử dụng vào việc bán ma túy cho Hoàng Văn T, sinh năm 19xx, trú tại thôn C, xã X đề nghị tịch thu, hóa giá sung công quỹ nhà nước.

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER biển kiểm soát 97B2-xxx.xx tạm giữ của bị cáo T là tài sản chung của vợ chồng bị cáo T, bị cáo đã sử dụng chiếc xe vào việc phạm tội mà vợ bị cáo là Trần Thị L không biết. Đề nghị tịch thu 1/2 giá trị chiếc xe để sung công quỹ nhà nước, 1/2 giá trị còn lại của chiếc xe trả lại cho vợ bị cáo là chị Trần Thị L.

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE biển kiểm soát 97 B1-xxx.xx tạm giữ của bị cáo Hà Văn S là tài sản chung của vợ chồng bị cáo S, bị cáo đã sử dụng chiếc xe vào việc phạm tội mà vợ bị cáo là Lý Thị X không biết. Đề nghị tịch thu 1/2 giá trị chiếc xe để sung công quỹ nhà nước, 1/2 giá trị còn lại của chiếc xe trả lại cho vợ bị cáo là chị Lý Thị X.

Số tiền 520.000đ (Năm trăm hai mươi nghìn đồng) tạm giữ của bị cáo T là tiền bán ma túy mà có, để nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Truy thu của bị cáo T số tiền 70.000đ (Bảy mươi nghìn đồng) do phạm tội mà có để sung công quỹ nhà nước.

- Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên đề nghị miễn án phí cho các bị cáo.

* Các bị cáo thành khẩn, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến gì với quyết định truy tố và không có tranh luận gì với luận tội của Viện kiểm sát.

* Người bào chữa cho các bị cáo đã trình bày lời bào chữa và tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát. Người bào chữa đã đưa ra những căn cứ pháp lý, trích dẫn các điều luật và các văn bản pháp luật khác để bào chữa cho các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân, hoàn cảnh gia đình, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để áp dụng cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật và xử các bị cáo với mức án thấp nhất trong mức đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

* Đại diện Viện kiểm sát, qua tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và nội dung luận tội đối với bị cáo.

Bị cáo T nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thấy mình đã vi phạm pháp luật và mong muốn Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng sự khoan hồng của pháp luật để được hưởng mức án nhẹ nhất.

Bị cáo S nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thấy mình đã vi phạm pháp luật và mong muốn Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng sự khoan hồng của pháp luật để được hưởng mức án nhẹ nhất.

Bị cáo S nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thấy mình đã vi phạm pháp luật và mong muốn Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng sự khoan hồng của pháp luật để được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố, vai trò, tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của các bị cáo: Bị cáo S và bị cáo S có nhu cầu sử dụng ma túy nên đã rủ nhau cùng góp tiền và đưa tiền cho S trực tiếp mua ma túy về cùng sử dụng, trên đường mang ma túy về thì bị phát hiện và bắt giữ; bị cáo T là người đã bán ma túy cho S và S, ngoài ra còn bán cho Hoàng Văn T nhằm thu lợi bất chính. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Xét tính chất hành vi các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà n□ớc về các chất ma túy. Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, trong khi các bị cáo có đầy đủ năng lực về trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, việc truy tố và xét xử bị cáo Cà Văn T về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Hà Văn S và Đặng Văn S về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân: Bị cáo Cà Văn T, sinh ra và lớn lên tại huyện pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn, được gia đình nuôi ăn học hết lớp 10/12 thì nghỉ học ở nhà lao động tự do. Ngày 08/3/2022 đã nhiều lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy trên địa bàn huyện Pác Nặm. Ngày 15/3/2022 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm khởi tố bị can về hành vi *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày từ ngày 08/3/2022 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn.

Bị cáo Đặng Văn S, sinh ra tại huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn, do hoàn cảnh gia đình nên được học hết lớp một rồi nghỉ học ở nhà lao động tự do, do ham chơi, đua đòi nên ngày 08 tháng 3 năm 2022 đã cùng với S đi mua ma túy về cùng

sử dụng thì bị bắt, ngày 15/3/2022 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm khởi tố bị can về hành vi *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/3/2022 đến ngày 17/3/2022, được thay đổi bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo Hà Văn S, sinh ra tại huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn, do hoàn cảnh gia đình nên không được đi học, có lối sống buông thả, coi thường pháp luật nên ngày 08 tháng 3 năm 2022 đã cùng với S đi mua ma túy về cùng sử dụng thì bị bắt, ngày 15/3/2022 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm khởi tố bị can về hành vi *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/3/2022 đến ngày 17/3/2022, được thay đổi bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Xét bị cáo S và bị cáo S do không được đi học nên nhận thức chưa đầy đủ về các quy định của pháp luật về ma túy dẫn đến phạm tội. Do đó khi quyết định hình phạt cần xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án phù hợp để đảm bảo răn đe, phòng ngừa đồng thời đảm bảo tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo Cà Văn T. Sau khi hành vi phạm tội bị phát giác bị cáo đã ra đầu thú, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo đã tự khai ra hành vi phạm tội trước đó. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp pháp luật.

Đối với bị cáo Đặng Văn S và Hà Văn S quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy bản cáo trạng số 13/CT-VKSPN ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm đã truy tố đối với Cà Văn T về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Đặng Văn S và Hà Văn S về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[6] Về các nội dung đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX tại phiên tòa gồm:

- Áp dụng điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 54, điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, xử phạt đối với bị cáo Cà Văn T từ

06 (sáu) năm đến 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, xử phạt đối với bị cáo Đặng Văn S và Hà Văn S, mỗi bị cáo từ 12 (Mười hai) tháng đến 15 (Mười năm) tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về hình phạt bổ sung, về xử lý vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

Xét thấy các nội dung đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, về mức hình phạt và các vấn đề khác là phù hợp với quy định của pháp luật, có căn cứ chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo thuộc diện hộ nghèo, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền nên không áp dụng là phù hợp.

[8] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Hai phong bì niêm phong ký hiệu S4, S5 là giấy gói, vỏ phong bì cũ; một phong bì niêm phong ký hiệu T59 là mẫu vật hoàn trả sau giám định. Số vật chứng trên không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

01 (một) diện thoại di động màu xanh đen màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO gắn thẻ sim có bốn số seri cuối 4176. Chiếc điện thoại này là tài sản của bị cáo Cà Văn T đã sử dụng vào việc bán ma túy cho Hoàng Văn T, sinh năm 19xx, trú tại thôn C, xã X, cần tịch thu, hóa giá sung công quỹ nhà nước.

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER biển kiểm soát 97B2-xxx.xx tạm giữ của bị cáo T là tài sản chung của vợ chồng bị cáo T được hình thành trong thời kỳ hôn nhân, bị cáo đã sử dụng chiếc xe vào việc phạm tội mà vợ bị cáo là Trần Thị L không biết. Cần tịch thu 1/2 giá trị chiếc xe để sung công quỹ nhà nước, 1/2 giá trị còn lại của chiếc xe trả lại cho vợ bị cáo là chị Trần Thị L là phù hợp với quy định của pháp luật.

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE biển kiểm soát 97 B1-xxx.xx tạm giữ của bị cáo Hà Văn S là tài sản chung của vợ chồng bị cáo S, được hình thành trong thời kỳ hôn nhân, bị cáo đã sử dụng chiếc xe vào việc phạm tội mà vợ bị cáo là Lý Thị X không biết. Cần tịch thu 1/2 giá trị chiếc xe để sung công quỹ nhà nước, 1/2 giá trị còn lại của chiếc xe trả lại cho vợ bị cáo là chị Lý Thị X là phù hợp với quy định của pháp luật.

Số tiền 520.000đ (Năm trăm hai mươi nghìn đồng) tạm giữ của bị cáo T là tiền bán ma túy mà có, cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Truy thu của bị cáo T số tiền 70.000đ (Bảy mươi nghìn đồng) do phạm tội mà có để sung công quỹ nhà nước.

Việc thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 357 Bộ luật dân sự.

[9] Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí. Theo quy định tại Điều 12,Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án, có căn cứ miễn án phí cho các bị cáo.

[10] Về các vấn đề khác:

Đối với người bán ma túy cho bị cáo Cà Văn T, quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể, do vậy không có căn cứ để xử lý.

Đối Hoàng Văn T đã có hành vi mua ma tuý với Cà Văn T để sử dụng, nhưng hành vi đó chưa cấu thành tội phạm, Cơ quan điều tra đã chuyển Công an huyện Pác Nặm để xử lý về hành vi vi phạm hành chính.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

Bị cáo Cà Văn T phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

- Áp dụng điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 54, điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, xử phạt đối với bị cáo 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam, ngày 08/3/2022.

Các bị cáo Đặng Văn S và Hà Văn S phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*

- Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự, xử phạt đối với bị cáo Đặng Văn S 12 (Mười hai) tháng tù, được trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 08/3/2022 đến ngày 17/3/2022.Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

- Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự, xử phạt đối với bị cáo Hà Văn S 12 (Mười hai) tháng tù, được trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 08/3/2022 đến ngày 17/3/2022.Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS

- Tịch thu tiêu hủy số vật chứng không có giá trị sử dụng gồm:

02 (hai) phong bì niêm phong ký hiệu S4, S5 chứa giấy gói, vỏ phong bì cũ; một phong bì niêm phong ký hiệu T59 chứa mẫu vật hoàn trả sau giám định.

- Tịch thu, hóa giá sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động màu xanh đen màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO gắn thẻ sim có bốn số seri cuối 4176 của Cà Văn T.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER biển kiểm soát 97B2-xxx.xx tạm giữ của bị cáo T. Tịch thu 1/2 giá trị chiếc xe để sung công quỹ

nhà nước, 1/2 giá trị còn lại của chiếc xe trả lại cho chị Trần Thị L, sinh năm 20xx. Trú tại: Thôn N, xã X, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE biển kiểm soát 97 B1-xxx.xx tạm giữ của bị cáo Hà Văn S. Tịch thu 1/2 giá trị chiếc xe để sung công quỹ nhà nước, 1/2 giá trị còn lại của chiếc xe trả lại cho vợ bị cáo là chị Lý Thị X, sinh năm: 19xx. Trú tại: Thôn N, xã B, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 520.000đ (Năm trăm hai mươi nghìn đồng) tạm giữ của bị cáo T.

- Truy thu của bị cáo T số tiền 70.000đ (Bảy mươi nghìn đồng) do phạm tội mà có để sung công quỹ nhà nước.

Việc thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 357 Bộ luật dân sự

Số lượng và tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/8/2022 giữa Công an huyện Pác Nặm và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Pác Nặm.

*3. Về án phí:*Áp dụng Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí cho các bị cáo.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự."

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện Pác Nặm ;
- Cơ quan CSĐT, THA hình sự Công an huyện Pác Nặm;
- Chi cục THADS ;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo; người có QL-NVLQ
- Lưu hồ sơ; Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Tiến Đại